

Bản án số: 30/2025/HSST
Ngày 29-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Bửu Khánh

2. Ông Lê Văn Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2025/TLST-HS, ngày 03 tháng 9 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2025/QĐXXST - HS, ngày 15 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị C - sinh ngày 01/01/1984, tại G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang - Nay là ấp P, xã T, tỉnh An Giang); Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Đặng Thị N; Có chồng tên Huỳnh Chí L; Con 03 người (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Chưa; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2024 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Trần Thị L1 - sinh ngày 01/01/1964, tại G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang - Nay là ấp T, xã T, tỉnh An Giang); Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn P (chết) và bà Trang Thị H (chết); Có chồng tên Võ Văn T; Con 02 người (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1998); Tiền án, tiền sự: Chưa; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2024 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.

3. Văn Thị P1 - sinh ngày 01/01/1972, tại G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang - Nay là ấp T, xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Văn Viết N1 (chết) và bà Lê Thị U' (chết); Có chồng tên Trần Văn T1; Con 03 người (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1996); Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2024 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Võ Thị N2 - sinh năm: 1967; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang - Nay là ấp T, xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3.2. Bà Nguyễn Thị T2 - sinh năm: 1994; ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

3.3. Bà La Kim E - sinh năm: 1959; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang - Nay là ấp T, xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3.4. Ông Trần Văn V - sinh năm: 1956; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang - Nay là ấp T, xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3.5. Ông Nguyễn Văn P2 - sinh năm: 1986; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang - Nay là ấp T, xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 09 tháng 9 năm 2024, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân. Công an xã T, huyện G bắt quả tang Trần Thị L1 sinh ngày 01/01/1968 cư trú ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang, có hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn P2 dưới hình thức ăn thua bằng tiền tại nhà với tổng số tiền 150.000 đồng (P2 chưa đưa tiền cho Trần Thị L1).

Tại hiện trường lực lượng công an đã phát hiện và thu giữ các đồ vật tài liệu có liên quan đến việc bán số lô, số đề gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9; 07 cây viết mực màu xanh; 01 cây viết mực màu đỏ; 10 tờ giấy có ghi nhiều con số (ký hiệu từ a01 đến a10); tiền Việt Nam 4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra xác định Trần Thị L1 thấy việc bán số lô, số đề mang lại nhiều lợi nhuận nên Trần Thị L1 trực tiếp bán số lô, số đề và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 của bản thân thông qua mạng xã hội Zalo tên “Tran L” để bán số lô, số đề cho các con bạc dưới hình thức ăn thua bằng tiền, dựa theo kết quả xổ số của các đài thuộc các tỉnh Miền Nam, M, M. Sau đó, L1 tổng hợp phôi đề chụp hình gửi cho Nguyễn Thị C, sinh ngày 01/01/1984 cư trú ấp Phạm Đình N3, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang bằng hình thức nhắn tin qua zalo điện thoại tên “Nguyen C” để hưởng hoa hồng. Tỷ lệ hoa hồng là 17% đối với số tiền bán được của số đầu và số đuôi đài M, Miền T3 và Miền B; tỷ lệ 500 đồng /15000 đồng đối với số lô, số đá đài M và Miền T3; tỷ lệ 500 đồng/23.000 đồng đối với số lô, số đá đài Miền B.

Cách thức tính thắng thua giữa Trần Thị L1 và những người mua số lô, số đề như sau: Đối với đài M số đầu (gọi là Lô A) là hai số của giải tám và ba con số của giải bảy trong kết quả xổ số; số đuôi (gọi là Lô B) là kết quả của hai số cuối giải đặc

biệt tính nhân 1, trúng thưởng tỷ lệ nhân 80 (tức là mua 1000 đồng trúng 80.000 đồng), lô 02 con là 02 số cuối của các giải tính nhân với 15, trúng thưởng tỷ lệ nhân 80 (tức là mua 01 lô 1.000 đồng sẽ tính gấp 15 lần và 01 lô 1.000 đồng trúng 80.000 đồng), trong các lô của kết quả xổ số kiến thiết có hai số trùng với số của người mua thì ăn thua với tỷ lệ mua 01 trúng 80 và nếu trùng bao nhiêu lô thì trúng bấy nhiêu lô (số tiền mua x 80 x số lô trúng); Số đá là hai số đá chéo nhau tính nhân với 30, nếu trong kết quả xổ số có hai số giống số của người mua thì ăn thua, trúng thưởng tỷ lệ nhân với 600 (tức mua 01 lô 1.000 đồng sẽ tính 30 lần và 01 lô 1000 đồng trúng 600.000 đồng). Đối với đài Miền B số đầu là hai số của giải tám tính nhân 4 hoặc nhân 5 và số đuôi là kết quả của hai số cuối giải đặc biệt tính nhân 1, trúng thưởng tỷ lệ nhân 80 (tức là mua 1000 đồng trúng 80.000 đồng), lô 02 con là 02 số cuối của giải bảy đến 02 số cuối của giải đặc biệt tính nhân với 23, trúng thưởng tỷ lệ nhân 80 (tức là mua 01 lô 1.000 đồng sẽ tính gấp 23 lần và 01 lô 1.000 đồng trúng 80.000 đồng).

* Kết quả điều tra đối chiếu phôi đề thu được xác định Trần Thị L1 đã bán số lô số đề ăn thua bằng tiền cho các con bạc và nộp phôi cho Nguyễn Thị C cụ thể qua các ngày:

* Ngày 07/09/2024, L1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, của L1 đăng ký tài khoản mạng xã hội Zalo tên Tran L2 và cuộc gọi thoại qua sim số 0984609747 và bán trực tiếp số lô, số đề cho nhiều người tổng số tiền bán số lô, số đề cụ thể như sau:

- Đài M (gồm đài Long An, Hậu Giang, Bình Phước và Thành phố Hồ Chí Minh) bán tổng cộng 195 lượt con số tổng số tiền là 6.489.000 đồng (trong đó tiền bán số đầu, số đuôi là 3.099.000 đồng; số lô, số đá là 3.390.000 đồng). Trần Thị L1 nộp phôi cho Nguyễn Thị C số đầu và số đuôi là 2.953.000 đồng, L1 hưởng hoa hồng 17% = 502.000 đồng; nộp phôi số lô, số đá là 3.390.000 đồng, L1 hưởng hoa hồng 500 đồng/15.000 đồng = 113.000 đồng. Số tiền còn lại 146.000 đồng, L1 tự chiết lại và ăn thua với các con bạc.

Khi có kết quả mở thưởng các con bạc trúng thưởng 11 lượt con số, tổng số tiền 84.000 đồng x 80 = 6.720.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đài M Trần Thị L1 đánh bạc là 13.209.000 đồng. L1 thu lợi bất chính 761.000 đồng (Trong đó L1 hưởng hoa hồng tổng cộng 615.000 đồng + 146.000 đồng là tiền giữ lại L1 tự làm thầu). Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị C là 13.063.000 đồng.

- Đài M (gồm các đài Đà Nẵng, Quảng Ngãi và Đắk Nông) bán tổng cộng 42 lượt con số tổng số tiền là 1.287.000 đồng (trong đó tiền bán số đầu, số đuôi là 117.000 đồng; số lô là 1.170.000 đồng). Trần Thị L1 nộp phôi cho Nguyễn Thị C số đầu và số đuôi là 117.000 đồng, L1 hưởng hoa hồng 17% = 19.890 đồng (làm tròn 20.000 đồng); nộp phôi số lô 1.170.000 đồng, L1 hưởng hoa hồng 500 đồng/15.000 đồng = 39.000 đồng.

Khi có kết quả mở thưởng các con bạc trúng thưởng 04 lượt con số, tổng số tiền 11.000 đồng x 80 = 880.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đài Miền Trung Trần

Thị L1 đánh bạc là 2.167.000 đồng. L1 thu lợi bất chính từ tiền hưởng hoa hồng là 59.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị C là 2.167.000 đồng.

- Đài M (đài H3) bán tổng cộng 64 lượt con số tổng số tiền là 4.136.000 đồng (trong đó tiền bán số đầu, số đuôi là 640.000 đồng; số lô là 3.496.000 đồng). Trần Thị L1 nộp phôi cho Nguyễn Thị C số đầu và số đuôi là 640.000 đồng, L1 hưởng hoa hồng 17% = 108.800 đồng (làm tròn 109.000 đồng); nộp phôi số lô 3.496.000 đồng, L1 hưởng hoa hồng 500 đồng/23.000 đồng = 76.000 đồng.

Khi có kết quả mở thưởng các con bạc trúng thưởng tổng số tiền 5.600.000 đồng (trong đó 02 lượt con số đuôi, tổng số tiền 9.000 đồng x 80 = 720.000 đồng; trúng thưởng 02 lượt con số đá, tổng số tiền 6.000 đồng x 600 = 3600.000 đồng). Như vậy tổng số tiền đài miền B Trần Thị L1 đánh bạc là 9.736.000 đồng. L1 thu lợi bất chính từ tiền hưởng hoa hồng là 185.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị C là 9.736.000 đồng.

Quá trình điều tra Trần Thị L1 khai nhận có một số không xác định được người mua số lô, số đề. Còn một số người tham gia đánh bạc Trần Thị L1 xác định được cụ thể như sau:

1. Văn Thị P1 (tài khoản zalo tên T1)

* Đài Miền Nam gồm (đài Long An, Hậu Giang, Bình Phước và thành phố Hồ Chí Minh)

Số đầu bán ra được 62 lượt con số, tổng số tiền là: 1.895.000 đồng.

Số đuôi bán ra được 10 lượt con số, tổng số tiền là: 60.000 đồng.

Số lô bán ra được 47 lượt con số, tổng số tiền là: 122.000 đồng x 15 = 1.830.000 đồng. Số đá bán ra được 02 lượt con số, tổng số tiền là: 20.000 đồng x 15 = 300.000 đồng. Tổng số tiền Trần Thị L1 bán số lô số đề cho Văn Thị P1 là 4.085.000 đồng

Kết quả mở thưởng Văn Thị P1 trúng thưởng được 04 con số tổng số tiền 9000 x 80 = 720.000 đồng

Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Văn Thị P1 đài Miền Nam là 4.805.000 đồng (Trong đó P1 thu lợi bất chính 720.000 đồng).

* Đài M gồm (đài Đ, Quảng Ngãi, Đắk Nông)

Số đầu bán ra được 01 lượt con số, tổng số tiền là: 30.000 đồng. Số lô bán ra được 10 lượt con số, tổng số tiền là: 63.000 đồng x 15 = 945.000 đồng. Tổng số tiền Trần Thị L1 bán số lô số đề cho Văn Thị P1 là 975.000 đồng

Kết quả mở thưởng Văn Thị P1 trúng thưởng được 04 con số tổng số tiền 11000 đồng x 80 = 880.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Văn Thị P1 đài miền T3 là 1.855.000 đồng (Trong đó P1 thu lợi bất chính 880.000 đồng).

* Đài M (đài H3)

Số đầu bán ra được 04 lượt con số, tổng số tiền là: 80.000 đồng x 5 = 400.000 đồng. Số lô bán ra được 12 lượt con số, tổng số tiền là: 77.000 đồng x 23 = 1.771.000 đồng. Số đá bán ra được 10 lượt con số, tổng số tiền là: 28.000 đồng x 23 = 644.000 đồng. Tổng số tiền Trần Thị L1 bán số lô, số đề cho Văn Thị P1 là 2.815.000 đồng.

Kết quả mở thưởng Văn Thị P1 trúng thưởng được 04 con số bao lô 02 con tổng số tiền 20.000 đồng x 80 = 1.600.000 đồng và số đá trúng được 04 lượt con số tổng số tiền 6.000 đồng x 600 = 3.600.000 đồng

Tổng số tiền trúng thưởng của Văn Thị P1 là 5.200.000 đồng

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của Văn Thị P1 đài Miền Bắc là 8.015.000 đồng (Trong đó P1 thu lợi bất chính 5.200.000 đồng).

2. Võ Thị N2 (tài khoản zalo V)

* Đài M (đài Long An, Hậu Giang, Bình Phước và thành phố Hồ Chí Minh). Tổng số tiền bán là 1.590.000 đồng

Kết quả mở thưởng Võ Thị N2 trúng thưởng được 07 con số tổng số tiền 17.000 đồng x 80 = 1.360.000 đồng)

* Đài M (đài Hà Nội). Tổng số tiền bán là 716.000 đồng

Kết quả mở thưởng Võ Thị N2 trúng thưởng được 01 con số tổng số tiền 5.000 đồng x 80 = 400.000 đồng)

3. Nguyễn Thị T2 (tài khoản zalo T4)

* Đài M (đài Long An, Hậu Giang, Bình Phước và thành phố Hồ Chí Minh). Tổng số tiền bán là 455.000 đồng

Kết quả mở thưởng Nguyễn Thị T2 trúng thưởng được 03 con số tổng số tiền 4.000 đồng x 80 = 320.000 đồng)

* Đài miền B (đài Hà Nội). Tổng số tiền bán là 55.000 đồng

Kết quả mở thưởng Nguyễn Thị T2 không trúng thưởng

4. La Kim E (tài khoản zalo B1)

* Đài M (đài Long An, Hậu Giang, Bình Phước và thành phố Hồ Chí Minh). Tổng số tiền bán là 180.000 đồng

* Đài M (đài Hà Nội). Tổng số tiền bán là 120.000 đồng

Kết quả mở thưởng La Kim E không trúng thưởng

5. Trần Văn V (thông qua ghi âm cuộc gọi tên anh V)

* Đài M (đài Long An, Hậu Giang, Bình Phước và thành phố Hồ Chí Minh). Tổng số tiền bán là 1.050.000 đồng

Kết quả mở thưởng Trần Văn V trúng thưởng được 02 con số tổng số tiền 7.000 đồng x 80 = 560.000 đồng

* Đài Miền Trung gồm (đài Đ, Quảng Ngãi, Đắk Nông)

Tổng số tiền bán là 300.000 đồng

Kết quả mở thưởng Trần Văn V không trúng thưởng

* Đài M (đài Hà Nội). Tổng số tiền bán là 471.000 đồng

Kết quả mở thưởng Trần Văn V trúng thưởng được 03 con số tổng số tiền 4.000 đồng x 80 = 320.000 đồng

Cần cứ vào phôi đề ngày 08/9/2024 xác định Trần Thị L1 bán số lô, số đề cho các con bạc cụ thể như sau:

- Đài M (gồm đài Kiên Giang, Tiền Giang và Đ) bán tổng cộng 270 lượt con số tổng số tiền là 12.752.000 đồng (trong đó tiền bán số đầu, số đuôi là 5.732.000 đồng; số lô, số đá là 7.020.000 đồng). Trần Thị L1 nộp phôi cho Nguyễn Thị C số đầu và

số đuôi là 5.154.000 đồng, L1 hưởng hoa hồng 17% = 876.000 đồng; nộp phơi số lô 7.020.000 đồng, L1 hưởng hoa hồng 500 đồng/15.000 đồng = 234.000 đồng. Số tiền còn lại 578.000 đồng, L1 tự chiết lại và ăn thua với các con bạc.

Khi có kết quả mở thưởng các con bạc trúng thưởng 17 lượt con số, tổng số tiền 92.000 đồng x 80 = 7.360.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đài M Trần Thị L1 đánh bạc là 20.112.000 đồng. L1 thu lợi bất chính 1.688.000 đồng (Trong đó L1 hưởng hoa hồng tổng cộng 1.110.000 đồng + 578.000 đồng là tiền giữ lại L1 tự chiết lại và ăn thua với các con bạc). Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị C là 19.534.000 đồng.

- Đài M (gồm các đài Khánh Hòa, Kon Tum và Thừa Thiên H1) bán tổng cộng 44 lượt con số tổng số tiền là 1.224.000 đồng (trong đó tiền bán số đầu, số đuôi là 189.000 đồng; số lô là 1.035.000 đồng). Trần Thị L1 nộp phơi cho Nguyễn Thị C số đầu và số đuôi là 189.000 đồng, L1 hưởng hoa hồng 17% = 32.000 đồng; nộp phơi số lô 1.035.000 đồng, L1 hưởng hoa hồng 500 đồng/15.000 đồng = 34.500 đồng.

Khi có kết quả mở thưởng các con bạc trúng thưởng 03 lượt con số, tổng số tiền 28.000 đồng x 80 = 2.240.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đài Miền Trung Trần Thị L1 đánh bạc là 3.464.000 đồng. L1 thu lợi bất chính từ tiền hưởng hoa hồng là 66.500 đồng). Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị C là 3.464.000 đồng.

- Đài M (đài H3) bán tổng cộng 79 lượt con số tổng số tiền là 5.780.000 đồng (trong đó tiền bán số đầu, số đuôi là 950.000 đồng; số lô, số đá là 4.830.000 đồng). Trần Thị L1 nộp phơi cho Nguyễn Thị C số đầu và số đuôi là 950.000 đồng, L1 hưởng hoa hồng 17% = 161.500 đồng; nộp phơi số lô 4.830.000 đồng, L1 hưởng hoa hồng 500 đồng/23.000 đồng = 105.000 đồng.

Khi có kết quả mở thưởng các con bạc trúng thưởng 02 lượt con số tổng số tiền 46.000 đồng x 80 = 3.680.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đài Miền B Trần Thị L1 đánh bạc là 9.460.000 đồng. L1 thu lợi bất chính từ tiền hưởng hoa hồng là 266.500 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị C là 9.460.000 đồng.

Ngày 08/9/2024, Trần Thị L1 bán số lô, số đề cho các con bạc và không biết nhân thân cụ thể của từng người mua số, lô số đề.

Đối với số tiền bán số lô, số đề ngày 07/9/2024 và ngày 08/9/2024 Trần Thị L1 chưa giao tiền cho Nguyễn Thị C.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị C khai nhận có nhận phơi số lô, số đề của Trần Thị L1. Sau đó có giao phơi lại cho người đàn ông ở thành phố Hồ Chí Minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch.

Về vật chứng thu giữ được:

- Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh, đã qua sử dụng
- Bốn cây viết mực xanh, có ký hiệu QK-121, bút bi 0.5mm, đã qua sử dụng
- Ba cây viết mực xanh, có ký hiệu TL metal clip 0.7mm, đã qua sử dụng
- Một cây viết mực đỏ, có ký hiệu QK-121, bút bi 0.5mm, đã qua sử dụng
- Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, DESIGNED FOR RENO, đã qua sử dụng (điện thoại của Nguyễn Thị C).

- Mười tờ giấy có ghi các con số (phơi số lô, số đề) (được đánh số ký hiệu từ a01 đến a10 kèm theo hồ sơ vụ án)

Ngày 20/12/2024 Nguyễn Thị C đã tạm nộp số tiền thu lợi bất chính 3.000.000 đồng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 11/6/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang đã truy tố các bị cáo Trần Thị L1, Nguyễn Thị C và Văn Thị P1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Thị L1, Nguyễn Thị C và Văn Thị P1 về tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 17 và Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị L1 từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 17 và Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Văn Thị P1 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về khấu trừ khu nhập: Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị: Tịch thu sung quỹ Nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh, đã qua sử dụng là công cụ bị can Trần Thị L1 dùng để bán số lô số đề cho các con bạc và một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, DESIGNED FOR RENO, đã qua sử dụng, là công cụ bị can Nguyễn Thị C dùng để nhận phơi số lô, số đề).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính cụ thể:

+ Bị cáo Trần Thị L1 phải nộp là 31.688.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo tạm nộp tại cơ quan thi hành án 13.300.000 đồng. Bị cáo còn phải nộp tiếp 18.388.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Thị C phải nộp 2.302.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo tạm nộp 3.000.000 đồng. H2 lại cho bị cáo 698.000 đồng.

+ Bị cáo Văn Thị P1 phải nộp số tiền thu lợi bất chính: 6.800.000 đồng.

+ Buộc ông Nguyễn Văn P2 phải nộp số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy gồm: Bốn cây viết mực xanh, có ký hiệu QK-121, bút bi 0.5mm, đã qua sử dụng. Ba cây viết mực xanh, có ký hiệu TL metal clip 0.7mm, đã qua sử dụng. Một cây viết mực đỏ, có ký hiệu QK-121, bút bi 0.5mm, đã qua sử dụng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Bị cáo L1, bị cáo C nhận thức việc bán số lô, số đề mang lại nhiều lợi nhuận nên Trần Thị L1 đã tham gia đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho các con bạc, ăn thua bằng tiền và giao phối số đề bán được cho Nguyễn Thị C để hưởng hoa hồng từ việc bán số lô số đề cụ thể: hưởng hoa hồng tỷ lệ 17% đối với số đầu và số đuôi của đài Miền B, Miền T3 và Miền N4 và hưởng hoa hồng 500 đồng/15000 đồng đối với số lô, số đá của đài Miền Trung và M; tỷ lệ 500 đồng/23000 đồng đối với số lô, số đá đài Miền B. Vào khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 09 tháng 9 năm 2024, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân. Công an xã T, huyện G bắt quả tang Trần Thị L1 có hành vi bán số lô số đề cho Nguyễn Văn P2 dưới hình thức ăn thua bằng tiền tại nhà tổng số tiền 150.000 đồng. Các phối đề đã thu được tại hiện trường, số tiền Trần Thị L1 dùng để đánh bạc vào ngày 07/9/2024 cụ thể như sau:

Tổng số tiền đài M Trần Thị L1 đánh bạc là 13.209.000 đồng. Tổng số tiền đài M Trần Thị L1 đánh bạc là 2.167.000 đồng. Tổng số tiền đài Miền B Trần Thị L1 đánh bạc là 9.736.000 đồng.

Các phối đề đã thu được tại hiện trường, số tiền Trần Thị L1 dùng để đánh bạc vào ngày 08/9/2024 cụ thể như sau: Tổng số tiền đài M Trần Thị L1 đánh bạc là 20.112.000 đồng. Tổng số tiền đài MT Trần Thị L1 đánh bạc là 3.464.000 đồng. Tổng số tiền đài Miền B Trần Thị L1 đánh bạc là 9.460.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị C có hành vi nhận phối số lô, số đề của Trần Thị L1 qua đối chiếu với phối số lô, số đề, tổng số tiền Nguyễn Thị C dùng để đánh bạc vào ngày 07/9/2024 cụ thể như sau: Tổng số tiền đánh bạc đài Miền Nam của Nguyễn Thị C là 13.063.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc đài Miền Trung của Nguyễn Thị C là 2.167.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc đài Miền Bắc của Nguyễn Thị C là 9.736.000 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Thị C dùng để đánh bạc vào ngày 08/9/2024 cụ thể như sau: Tổng số tiền đánh bạc đài Miền Nam của Nguyễn Thị C là 19.534.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc đài Miền Trung của Nguyễn Thị C là 3.464.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc đài Miền Bắc của Nguyễn Thị C là 9.460.000 đồng.

Đối với Văn Thị P1 ngày 07/9/2024 đã có hành vi mua số lô, số đề của Trần Thị L1 tổng số tiền đánh bạc là 14.675.000 đồng (trong đó đài M là 4.805.000 đồng + Đài M là 1.855.000 đồng + Đài Miền Bắc là 8.015.000 đồng).

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên Tòa cho thấy phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các chứng khác mà Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G đã thu thập được. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tình hình chính trị trật tự an toàn ở địa phương là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Đối chiếu hành vi trên của các bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự, có căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang truy tố các bị cáo Trần Thị L1, Nguyễn Thị C và Văn Thị P1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo cũng nhận thức được hành vi đánh bạc là hình thức được ăn thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính và nhận thức hành vi ăn thua bằng tiền với hình thức bán số đề là tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, mọi người phê phán, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương nơi xảy ra và ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình các bị cáo. Nhưng chỉ vì động cơ thu lợi bất chính mà các bị cáo đã bất chấp vi phạm pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc quyết định mức hình phạt đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm mục đích cải tạo, rèn luyện cho các bị cáo trở thành người công dân chấp hành tốt mọi quy định của pháp luật nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Trong vụ án, bị cáo Trần Thị L1 và Nguyễn Thị C có vai trò đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, có thỏa thuận với nhau sau khi L1 đi bán số đề về gom phôi đề giao cho C. Ngoài ra, L1 còn tự chiết lại một phần và tự chi trả cho các con bạc khi trúng.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên khi áp dụng hình phạt sẽ cân nhắc đối với từng bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo L1, bị cáo C có 01 tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo P1 không có tình tiết tăng nặng

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L1 đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, tự nguyện ra đầu thú và khai rõ về hành vi phạm tội của mình, tạm nộp số tiền thu lợi bất chính. Đây là

những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo C, quá trình điều tra và tại phiên tòa tỏ thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo P1 cũng tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ và có khả năng tự cải tạo bản thân cho nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Căn cứ áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ nghiêm.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, áp dụng hình phạt bổ sung đối với từng bị cáo cụ thể.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L1 nộp số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo P1

[5] Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự về áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên thống nhất miễn khoản khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh, đã qua sử dụng là công cụ bị cáo Trần Thị L1 dùng để bán số lô số đề cho các con bạc. Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, DESIGNED FOR RENO, đã qua sử dụng, là công cụ bị cáo Nguyễn Thị C dùng để nhận phôi số lô, số đề).

- Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính cụ thể:

Bị cáo Trần Thị L1 phải nộp là 31.688.000 đồng (ba mươi một triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo bị tạm thu, tạm nộp cụ thể: Số tiền 4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm nghìn đồng) Cơ quan điều tra Công an huyện G tạm thu đã nộp vào tài khoản kho bạc Nhà nước huyện G ngày 27/12/2024; Số tiền bị cáo L1 tạm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng (nay là Thi hành án dân sự tỉnh A) 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) theo biên lai số 0009808, ngày 21/7/2025; Số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai số 0000523, ngày 28/8/2025; Số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo biên lai số 0000062, ngày 01/8/2025. Bị cáo L1 còn phải nộp tiếp 18.388.000 đồng (mười tám triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Thị C phải nộp là 2.302.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo tạm nộp 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002077, ngày 17/2/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - An Giang). H2 lại cho bị cáo số tiền thừa 698.000 đồng (sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Bị cáo Văn Thị P1 phải nộp số tiền 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Buộc ông Nguyễn Văn P2 phải nộp số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy gồm: Bốn cây viết mực xanh, có ký hiệu QK-121, bút bi 0.5mm, đã qua sử dụng. Ba cây viết mực xanh, có ký hiệu TL metal clip 0.7mm, đã qua sử dụng. Một cây viết mực đỏ, có ký hiệu QK-121, bút bi 0.5mm, đã qua sử dụng

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Các bị cáo Trần Thị L1, Nguyễn Thị C và Văn Phị P3; mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị L1, Nguyễn Thị C và Văn Phị P3 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 36, Điều 17 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị L1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ từ ngày cơ quan được giám sát, giáo dục là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh An Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 36, Điều 17 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ từ ngày cơ quan được giám sát, giáo dục là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh An Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Văn Thị P1 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ từ ngày cơ quan được giám sát, giáo dục là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh An Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Trần Thị L1, Nguyễn Thị C và Văn Thị P1 cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục. Đồng thời, các bị cáo phải có nghĩa vụ thông báo cho chính quyền địa phương biết nếu có sự thay đổi về nơi cư trú theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Trần Thị L1 nộp số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo P1

3. Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh, đã qua sử dụng là công cụ bị cáo Trần Thị L1 dùng để bán số lô số đề cho các con bạc. Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, DESIGNED FOR RENO, đã qua sử dụng, là công cụ bị cáo Nguyễn Thị C dùng để nhận phôi số lô, số đề).

- Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính cụ thể:

Bị cáo Trần Thị L1 phải nộp là 31.688.000 đồng (ba mươi một triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo tạm thu, tạm nộp cụ thể: Số tiền 4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm nghìn đồng) Cơ quan điều tra Công an huyện G tạm thu đã nộp vào tài khoản kho bạc Nhà nước huyện G ngày 27/12/2024; Số tiền bị cáo tạm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng (nay là Thi hành án dân sự tỉnh A) 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) theo biên lai số 0009808, ngày 21/7/2025; Số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai số 0000523, ngày 28/8/2025; Số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo biên lai số 0000062, ngày 01/8/2025. Bị cáo L1 còn phải nộp tiếp 18.388.000 đồng (mười tám triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Thị C phải nộp là 2.302.000 đồng (hai triệu ba trăm linh hai nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo tạm nộp 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0002077, ngày 17/2/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - An Giang). Hoàn lại cho bị cáo số tiền thừa 698.000 đồng (sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Bị cáo Văn Thị P1 phải nộp số tiền 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Buộc ông Nguyễn Văn P2 phải nộp số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy gồm: Bốn cây viết mực xanh, có ký hiệu QK-121, bút bi 0.5mm, đã qua sử dụng. Ba cây viết mực xanh, có ký hiệu TL metal clip 0.7mm, đã qua sử dụng. Một cây viết mực đỏ, có ký hiệu QK-121, bút bi 0.5mm, đã qua sử dụng.

dụng

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

Các bị cáo Trần Thị L1, Nguyễn Thị C và Văn Phị P3; mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2025). Những người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan điều tra;
- Phòng Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên